

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN PHƯỚC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2020/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 6 - 2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
chia tài sản khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trà Thị Thanh Thắm**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Tứ;

Ông Trương Phước;

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ngô Tấn Nhựt** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai Cúc** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 2 năm 2020 về: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Kim Nh**, sinh năm: 1987, có mặt

- Bị đơn: Anh **Lê Bá Tr**, sinh năm: 1989, có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 01, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam; Địa chỉ: Số 169, phố Linh Đường, quận Hoàng Mai, Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: ông Dương Quyết Th, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam huyện Tiên Phước; Địa chỉ: Thôn Bình An, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Văn H: Ông Hồ Ngọc T, chức vụ: Phó giám đốc, Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ly hôn, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị Kim Nh trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Lê Bá Tr tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2014, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Cuộc sống vợ chồng sau khi kết hôn không hạnh phúc mà thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do anh, chị bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vã với nhau. Hiện nay, tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, không có khả năng hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Chị xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh Tr không có hạnh phúc, hai bên đã không còn sống chung với nhau từ năm 2019 đến nay, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Bá Tr.

- *Về quan hệ con chung:* Chị và anh Lê Bá Tr có hai người con chung là Lê Thị Tường V, sinh ngày 08/11/2012, cháu Lê Bá K, sinh ngày 19/01/2016, sau khi ly hôn chị đề nghị được nhận nuôi cháu gái Lê Thị Tường V, anh Lê Bá Tr nhận nuôi cháu Lê Bá K đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về chia tài sản chung:* Trong thời gian sống chung, chị và anh Trung có vay của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) để mua một dàn âm thanh phục vụ đám cưới, hiện nay anh Tr đang quản lý, sử dụng số tài sản trên, chị và anh Tr đã thống nhất thỏa thuận giá trị của dàn âm thanh là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng y*) và chị thống nhất giao cho anh Tr tiếp tục quản lý, sử dụng.

- *Về nợ chung khi ly hôn:* Chị và anh Tr còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam số tiền gốc 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*). Chị và anh Trung đã thống nhất thỏa thuận, anh Tr có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*), chị có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) nợ gốc và lãi phát sinh khi đến hạn thanh toán.

Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa bị đơn anh Lê Bá Tr trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Bùi Thị Kim Nh về thời gian anh, chị kết hôn, hôn nhân của anh và chị Nh là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cuộc sống chung giữa anh và chị Nh có phát sinh mâu thuẫn do nhiều nguyên nhân mà anh và chị không thể tự giải quyết được, từ năm 2019 đến nay anh và chị Nh không sống chung với nhau nữa. Anh xét thấy tình cảm giữa anh và chị Nh không thể hàn gắn được nên anh thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị Nh.

- *Về con chung:* Anh và chị Nh có hai con chung như chị Nh trình bày là đúng với thực tế, hiện nay hai con chung đang được anh trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng từ khi chị Nh bỏ đi năm 2019 cho đến nay, anh không thống nhất với yêu cầu của chị Nh về việc chị Nh nhận nuôi cháu Lê Thị Tường V. Anh sẽ nhận nuôi cả hai cháu và không có yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Anh thống nhất nhận tài sản chung giữa anh và chị Nh là một dàn âm thanh anh, chị đã mua năm 2015, có giá trị hai bên đã thỏa thuận là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng y*).

- *Về nợ chung*: Anh thống nhất thỏa thuận nhận trả nợ vay cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam số tiền nợ gốc là 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng y*) và nợ lãi phát sinh khi đến hạn thanh toán. Chị Bùi Thị Kim Nh nhận trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là: 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng y*) và nợ lãi khi đến hạn thanh toán.

Tại văn bản trình bày ngày 16/3/2020 và Biên bản hòa giải ngày 25/5/2020, đại diện theo ủy quyền của Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tiên Phước trình bày:

Ngày 15/12/2018 anh Lê Bá Tr và chị Bùi Thị Kim Nh có vay của Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng y*), mục đích vay vốn để sản xuất và kinh doanh, hết hạn trả nợ gốc ngày 15/12/2023. Tính đến ngày 26/6/2020 chị Nh và anh Tr nợ tổng cộng gốc và lãi số tiền 50.135.617 đồng (*Năm mươi triệu, một trăm ba mươi lăm ngàn, sáu trăm mười bảy đồng y*).

Đại diện Ngân hàng thống nhất với ý kiến của chị Nh và anh Tr về việc thanh toán khoản nợ nêu trên, theo sự thỏa thuận thì anh Lê Bá Tr chịu trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng y*) nợ gốc và khoản tiền lãi phát sinh khi đến hạn thanh toán, chị Nh chịu trách nhiệm trả số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng y*) nợ gốc và lãi phát sinh khi đến hạn thanh toán.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về thuận tình ly hôn.

Về tài sản, nợ chung: Căn cứ Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự, công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự về việc giải quyết tài sản chung và nợ chung.

Về quan hệ con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao người con chung chưa thành niên là cháu Lê Thị Tường V, sinh ngày 08/11/2012 cho chị Bùi Thị Kim Nh chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Lê Bá K, sinh ngày 19/01/2016 cho

anh Lê Bá Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không có yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị Kim Nh và anh Lê Bá Tr xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc chị Nh làm đơn ly hôn là tính tình anh, chị sống không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị Kim Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Lê Bá Tr.

Qua xác minh tình trạng mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa chị Bùi Thị Kim Nh và anh Lê Bá Tr tại Ban chấp hành Hội liên hiệp phụ nữ xã T thể hiện: Anh Lê Bá Tr và chị Bùi Thị Kim Nh là vợ chồng, hiện đang sinh sống tại thôn 01, xã T, huyện T. Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Tr, chị Nh có xảy ra hay không và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn thì Ban chấp hành Hội liên hiệp phụ nữ xã T không rõ, Hội liên hiệp phụ nữ xã T chưa nhận được thông tin báo cáo từ phía chị Nh và anh Tr.

Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nh và anh Tr đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tại phiên tòa, chị Nh và anh Tr thống nhất thuận tình ly hôn. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về thuận tình ly hôn.

[2] *Về nuôi con chung:* Xét yêu cầu đề nghị được nhận nuôi cháu gái Lê Thị Tường V, sinh ngày 08/11/2012 của nguyên đơn chị Bùi Thị Kim Nh thấy phù hợp với thực tế tại thời điểm chị Nh yêu cầu ly hôn với anh Tr, bởi lẽ: Lê Thị Tường V là cháu gái, ở lứa tuổi này cháu V cần sự có sự quan tâm chăm sóc, nuôi dưỡng của chị Nh hơn anh Tr, hiện nay chị Nh đang thường trú tại thôn Phường thuốc, xã T và chị cũng có việc làm, có thu nhập nên có đủ điều kiện để nhận nuôi cháu V. Mặc dù bị đơn anh Lê Bá Tr không đồng ý giao cháu V cho chị Nh nuôi dưỡng, chăm sóc với lý do cháu V hiện nay đang được anh nuôi dưỡng và cháu đang học tại xã T, hai chị em cháu V và cháu K đã quen sống gần nhau nên nếu giao cho chị Nh nuôi một cháu thì sẽ ảnh hưởng đến tình cảm của chị em. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh Tr thừa nhận vì tính chất công việc bình quân mỗi tháng anh vắng nhà từ 8 đến 10 hôm, chủ yếu vào ban đêm vì anh nhận phục vụ đám cưới, anh thường xuyên gửi cháu V, cháu K cho bà nội trên 80 tuổi trông coi, nếu vắng nhà vào ban đêm thì anh không thể chăm lo được cho cháu V về vấn đề học tập, ngoài ra gia đình anh hiện nay ngoài anh và cháu V, cháu K ra không còn ai khác đảm bảo cho việc nuôi dưỡng các cháu được

nên việc giao cả hai cháu cho anh Tr nuôi dưỡng sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của các cháu trong tương lai. Đối với cháu V, tuy nguyện vọng của cháu xin được ở với ba Tr nhưng xét thấy vì quyền lợi toàn diện của cháu V nên giao cháu cho chị Bùi Thị Kim Nh trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với cháu Lê Bá K, sinh ngày 19/01/2016, anh Tr, chị Nh thống nhất giao cho anh Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, thấy như vậy là phù hợp nên chấp nhận. Chị Nh, anh Tr đều không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

[3] *Về chia tài sản, nợ chung khi ly hôn*: Chị Bùi Thị Kim Nh và anh Lê Bá Tr thống nhất thỏa thuận về việc phân chia tài sản chung, nợ chung khi ly hôn. Vì vậy, căn cứ Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, theo đó anh Lê Bá Tr nhận tài sản là một dàn âm thanh có giá trị theo Biên bản thỏa thuận lập ngày 15/5/2020 là: 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng y*), anh Lê Bá Tr có trách nhiệm trả nợ vay cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam số tiền nợ gốc, lãi đến ngày 26/6/2020 là: 35.100.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu, một trăm ngàn đồng y*) theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn lập ngày 13/12/2018. Chị Bùi Thị Kim Nh có trách nhiệm trả nợ vay cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam số tiền nợ gốc, lãi đến ngày 26/6/2020 là 15.135.617 đồng (*Mười lăm triệu, một trăm ba mươi lăm ngàn, sáu trăm mười bảy đồng y*) theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn lập ngày 13/12/2018.

[4] *Về chi phí tố tụng khác*: Nguyên đơn chị Bùi Thị Kim Nh phải chịu 590.000 đồng (*Năm trăm chín mươi ngàn đồng y*) chi phí xem xét, thẩm định, định giá tài sản. Chị Nh đã nộp đủ số tiền trên.

[5] *Về án phí*: Chị Bùi Thị Kim Nh phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên cần phải chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 246 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Kim Nh và anh Lê Bá Tr.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Bùi Thị Kim Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Thị Tường V, sinh ngày 08/11/2012, anh Lê Bá Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lê Bá K, sinh ngày 19/01/2016 đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh Lê Bá Tr được quyền sở hữu một dàn âm thanh gồm: 02 súp đôi, 04 loa, 01 nuter, 02 cục đẩy, 01 đầu chia nguồn, 01 mic ro, 01 eq, 01 cover, 01 máy nổ, 01 tủ đựng âm thanh, có giá trị 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng y*) và có trách nhiệm trả nợ vay cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam số tiền nợ gốc, lãi đến ngày 26/6/2020 là: 35.100.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu, một trăm ngàn đồng y*) theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn lập ngày 13/12/2018, anh Tr thanh toán nợ cho đến khi hết thời hạn của hợp đồng.

Chị Bùi Thị Kim Nh có trách nhiệm trả nợ vay cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam số tiền nợ gốc, lãi đến ngày 26/6/2020 là 15.135.617 đồng (*Mười lăm triệu, một trăm ba mươi lăm ngàn, sáu trăm mười bảy đồng y*) theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn lập ngày 13/12/2018, chị Nh thanh toán nợ cho đến khi hết thời hạn của hợp đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với các quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật Dân sự năm 2015.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

4. *Về án phí*: Chị Bùi Thị Kim Nh phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam theo biên lai thu số 0004572 lập ngày 26 tháng 02 năm 2020.

5. *Về chi phí tố tụng*: Chị Bùi Thị Kim Nh phải chịu 590.000 đồng (*Năm trăm chín mươi ngàn đồng y*) tiền xem xét, thẩm định và định giá tài sản. Chị Nh đã nộp đủ số tiền nêu trên.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/6/2020) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên An, h. Tiên Phước;
- Lưu hồ sơ + án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Trà Thị Thanh Thắm**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHA huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên Phong, h. Tiên Phước;
- Lưu hồ sơ + án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trà Thị Thanh Thắm